

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp được giao năm 2024 và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kinh phí sự nghiệp được giao năm 2024 và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 161/BC-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao năm 2024 và chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng, trong đó:

1. Kinh phí được phân bổ năm 2024 tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh:

a) Tại Phụ lục IX.1, IX.2:

- Sở Thông tin và Truyền thông: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách địa phương sang ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền (STT 1, mục II phụ lục IX.1): 12.000 triệu đồng.

- Sở Khoa học và Công nghệ: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 6.000 triệu đồng.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương, số tiền: 5.300 triệu đồng, bao gồm:

+ Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 1.700 triệu đồng;

+ Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả

năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (STT 4 mục I phụ lục IX.1): 400 triệu đồng;

+ Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn (STT 6 mục I phụ lục IX.1): 3.200 triệu đồng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 700 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự toán nguồn ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn để bổ sung cho huyện Krông Bông, huyện Lắk (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 400 triệu đồng.

- Huyện Krông Bông: điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương thực hiện Nội dung thành phần số 03 (STT 2 phụ lục IX.2): Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 300 triệu đồng.

- Huyện Lắk: điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương thực hiện Nội dung thành phần số 03 (STT 2 phụ lục IX.2): Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 100 triệu đồng.

- Huyện Krông Năng: điều chỉnh nguồn ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn (STT 3 phụ lục IX.2) sang Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 2 phụ lục IX.2): 200 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Tại Phụ lục IX:

Phụ lục IX Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới được thay thế bằng Phụ lục II đính kèm.

Việc điều chỉnh trên không làm thay đổi tổng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình đã giao tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: điều chỉnh nội dung chi từ nguồn kinh phí chuyển nguồn không còn nhu cầu sử dụng kinh phí sang Nội dung “Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn”: 177 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp.

Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực về số liệu, số vốn, nội dung điều chỉnh; đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết của Quốc hội và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Mười lăm thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I
PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Từ nguồn dự toán được giao năm 2024 tại Phụ lục IX.1, IX.2 Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao		Dự toán điều chỉnh tăng		Dự toán điều chỉnh giảm		Dự toán sau khi điều chỉnh		Ghi chú
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	
	Tổng cộng	13.900	12.000	12.600	12.000	12.600	12.000	13.900	12.000	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	-	12.000	12.000	-	-	12.000	12.000	-	
	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền		12.000	12.000			12.000	12.000	-	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	6.000	-	-	6.000	6.000	-	-	6.000	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	6.000			6.000	6.000		-	6.000	
3	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	5.300	-	-	5.300	5.300	-	-	5.300	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	1.700			1.700	1.700		-	1.700	
	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	400			400	400		-	400	
	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	3.200			3.200	3.200		-	3.200	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.300	-	-	700	1.100	-	1.200	700	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	2.300			700	1.100		1.200	700	
5	Huyện Krông Bông	-	-	300	-	-	-	300	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn			300				300	-	
6	Huyện Lắk	-	-	100	-	-	-	100	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn			100				100	-	
7	Huyện Krông Năng	300	-	200	-	200	-	300	-	
	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn	200				200		-	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	100		200				300	-	

Phụ lục II

TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Thay thế Phụ lục IX Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)

Dvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Tư nguồn Trung ương bổ sung	Trong đó		Tư nguồn ngân sách tỉnh đối ứng	Trong đó		Ghi chú
				Khối tỉnh	Khối huyện		Khối tỉnh	Khối huyện	
	Tổng số	88.656	44.328	25.976	18.352	44.328			
A	Kinh phí phân bổ	65.656	44.328	25.976	18.352	21.328	21.328	-	
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	2.487	2.487	-	2.487	-	-	-	
2	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	12.000	12.000	12.000	-	-	-	-	
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	25.216	10.956	2.356	8.600	14.260	14.260	-	
4	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn	2.325	2.325	300	2.025	-	-	-	
5	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	9.450	9.450	9.450	-	-	-	-	
6	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	1.620	-	-	-	1.620	1.620	-	
7	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	1.378	-	-	-	1.378	1.378	-	
8	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	1.500	1.500	1.500	-	-	-	-	
9	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	9.680	5.610	370	5.240	4.070	4.070	-	
B	Kinh phí còn lại	23.000				23.000			

Phụ lục III
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục sử dụng
(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí chuyển nguồn	Kinh phí điều chỉnh tăng	Kinh phí điều chỉnh giảm	Kinh phí được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	197.081.505	177.000.000	177.000.000	197.081.505	
	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (mã CT 00493)	51.838.525		45.000.000	6.838.525	Công văn thông báo hạch toán chuyển nguồn số 1243/STC-QLNS ngày 22/4/2024 của Sở Tài chính
	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thôn xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (mã CT 00502)	132.000.000		132.000.000	-	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn (Mã CT 00496)	13.242.980	177.000.000		190.242.980	